

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 341/2023/QĐST- VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hai Bà Trưng, ngày 31 tháng 05 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 29, khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 295/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/05/2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Trần Thu T**, sinh ngày: 05/10/1987;

Căn cước công dân số: 001187007812; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 3 E11, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội;

- **Anh Ngô Trí D**, sinh ngày: 24/07/1979;

Căn cước công dân số: 040079000219; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Số 3 E11, phường Q, quận H, Thành phố Hà Nội;

XÉT THẤY

[1]Về hôn nhân:

Chị Trần Thu T và anh Ngô Trí D kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/12/2011 tại UBND phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị ở tại Số 3 E11, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, cuộc sống căng thẳng. Nay Chị Trần Thu T và anh Ngô Trí D nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T anh D đề nghị Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

1. - Về con chung: anh chị xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là:

1/Ngô Vân Nhi - sinh ngày 29/10/2012;

2/ Ngô Linh Đan- sinh ngày 08/10/2014.

Hiện sức khỏe các cháu bình thường. Anh chị thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Ngô Vân Nhi; giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Ngô Linh Đan kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị thống nhất hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung (động sản): chị T, anh D xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở (bất động sản): chị T, anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: anh chị không vay ai và không cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: anh chị thỏa thuận chị T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Chị Trần Thu T và anh Ngô Trí D.*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thu T và anh Ngô Trí D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống hạnh phúc, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

**Về con chung:*Chị T, anh D xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là:

1/Ngô Vân Nhi - sinh ngày 29/10/2012;

2/ Ngô Linh Đan- sinh ngày 08/10/2014.

Anh chị thỏa thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Ngô Vân Nhi; giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Ngô Linh Đan kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh chị thống nhất hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Chị T, anh D đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung (động sản)*: chị T, anh D xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

* *Về nhà ở (bất động sản)*: chị T, anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét.

* *Về vay nợ chung*: chị T, anh D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết

* *Về lệ phí Tòa án*: Chị Trần Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc thuận tình ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2020/0013522 ngày 18/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án dân sự Q. Hai Bà Trưng;
- UBND P. Quảng An, quận Tây Hồ, TPHN; (CNKH số 65/2011; ngày 03/02/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hương